TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2025-2026
MÔN:TOÁN
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Thống kê

Câu 1: Dữ liệu thống kê thu thập được có thể cho dưới dạng nào? Dữ liệu thu thập được có thể biểu diễn dưới dạng nào?

Câu 2: Nêu thành phần của biểu đồ đoạn thẳng. Ta thường dùng biểu đồ đoạn thẳng trong các trường hợp nào?

Câu 3: Biểu đồ hình quạt tròn được sử dụng trong trường hợp nào? Nêu các yếu tố của biểu đồ hình quạt tròn.

Câu 4: Thế nào là biến cố ngẫu nhiên? Kết quả thuận lợi cho biến cố là gì?

Hình học

Câu 5: Phát biểu các trường hợp bằng nhau của tam giác.

Câu 6: Phát biểu các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A- TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào **không** là số liệu?

A. Cân nặng của trẻ sơ sinh (đơn vị tính là gam).

B. Quốc tịch của các học sinh trong một trường quốc tế.

C. Chiều cao trung bình của một số loại thân cây gỗ (đơn vị tính là mét).

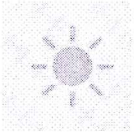
D. Số học sinh đeo kính trong một lớp học (đơn vị tính là học sinh).

Câu 2. Để chuẩn bị cho đợt tham quan sắp tới của lớp, Hồng đã tìm kiếm một số địa điểm du lịch ở Hà Nội trên Facebook, Zalo, Instagram, Google,.... để các bạn lựa chọn. Hồng đã thu thập dữ liệu bằng cách:

A. Quan sát. **B.** Làm thí nghiệm.

C. Lập bảng hỏi. **D.** Thu thập từ các trang web.

Câu 3. Bản tin dự báo thời tiết dưới đây cho biết nhiệt độ ở thành phố New York trong các ngày từ 08/01/2024 (thứ Hai) đến 14/01/2024 (Chủ nhật). Giá trị nào dưới đây không hợp lý?

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật
						
$0^\circ C$	$2^\circ C$	$-2^\circ C$	$-5^\circ C$	$1^\circ C$	$11^\circ C$	$100^\circ C$

A. $0^\circ C$. **B.** $-5^\circ C$. **C.** $-5^\circ C$ và $-2^\circ C$. **D.** $100^\circ C$

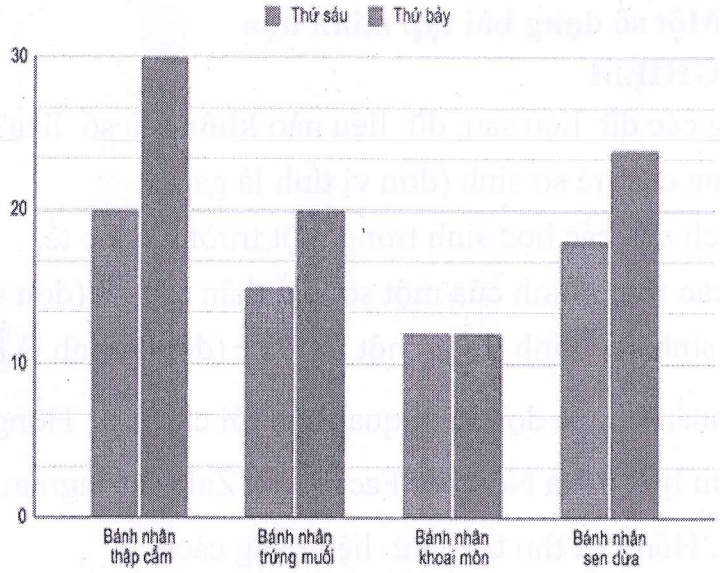
Câu 4. Lượng quả bán được trong ngày Chủ nhật của một cửa hàng được cho trong bảng thống kê sau:

Loại quả	Lê	Táo	Nhãn	Nho
Khối lượng (kg)	40	60	80	20

Loại quả bán được ít nhất trong ngày là:

A. Lê. **B.** Táo **C.** Nhãn **D.** Nho

Câu 5. Một cửa hàng bánh trung thu khác cũng lập một biểu đồ cột kép so sánh lượng bánh bán được trong hai ngày thứ Sáu và thứ Bảy.Từ biểu đồ dưới đây, hãy cho biết câu nào đúng trong các câu sau.



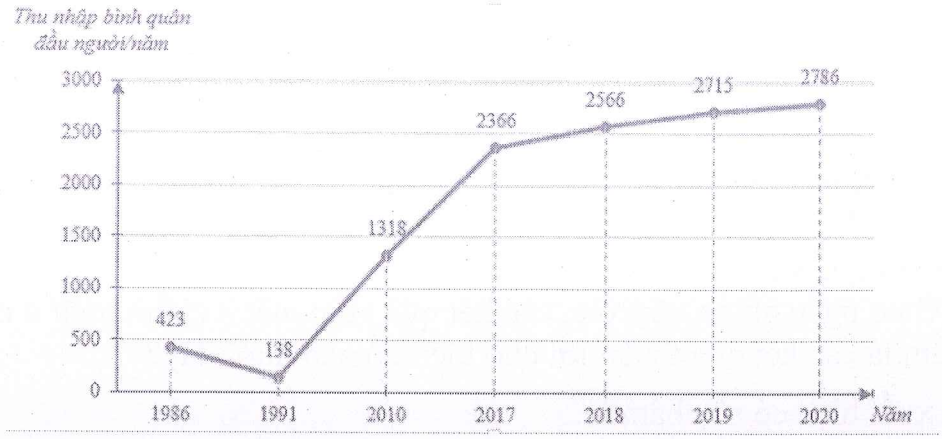
A. Tổng số lượng bánh bán ra trong ngày thứ Bảy ít hơn hơn tổng số lượng bánh bán ra trong ngày thứ Sáu.

B. Trừ loại bánh nhân khoai môn, các loại bánh còn lại đều bán được nhiều hơn vào thứ Bảy so với thứ Sáu.

C. Tổng số lượng bánh nhân thập cẩm bán ra trong ngày thứ Bảy nhiều hơn tổng số lượng bánh bán ra trong ngày thứ Sáu là 20 cái bánh.

D. Mỗi loại bánh đều bán được nhiều hơn vào thứ Bảy so với thứ Sáu.

Câu 6. Cho biểu đồ biểu diễn thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam (tính theo đô la Mỹ) ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1986 đến 2020:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Từ năm 1986 đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người/năm tăng đều;

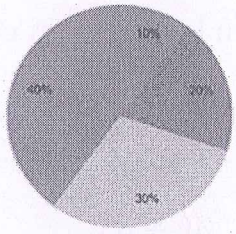
B. Từ năm 2019 đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người/năm tăng nhanh nhất;

C. Thu nhập bình quân đầu người/năm năm 2020 gấp hơn 20 lần năm 1991;

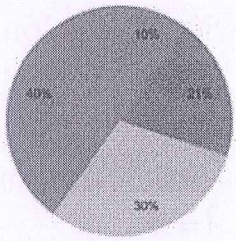
D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 7: Trong các hình ảnh dưới đây, hình ảnh nào thể hiện đúng biểu đồ hình quạt tròn?

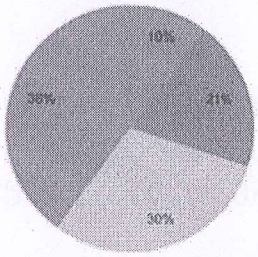
A.



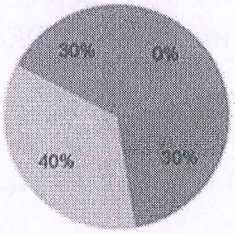
B.



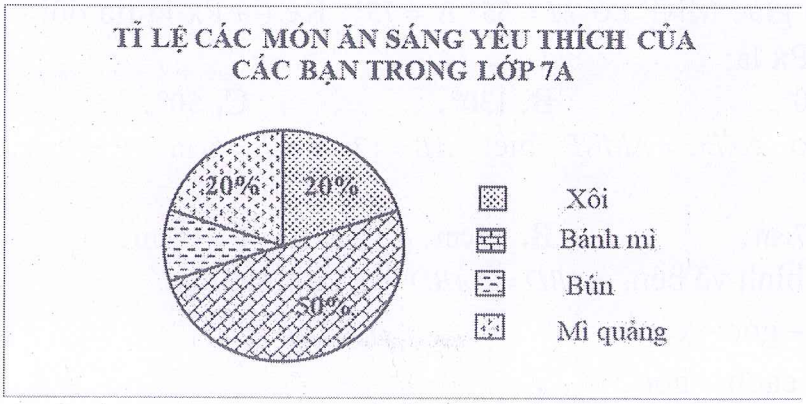
C.



D.



Câu 8: Quan sát biểu đồ dưới đây hãy cho biết:



Món ăn sáng nào có ít học sinh thích nhất và chiếm bao nhiêu phần trăm ?

A. Món xôi, Mì quảng đều chiếm 20%

B. Món bún chiếm 10%

C. Bánh mì chiếm 20%

D. Món mì Quảng chiếm 10%.

Câu 9: Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm chia hết cho 3". Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.

A. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 2 chấm, mặt 4 chấm, mặt 6 chấm
B. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 0 chấm, mặt 3 chấm, mặt 6 chấm.
C. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 3 chấm, mặt 6 chấm.
D. Một kết quả khác.

Câu 10: Gieo ngẫu nhiên xúc xắc, các kết quả gồm mặt 3 chấm, mặt 4 chấm và mặt 5 chấm là các kết quả thuận lợi cho biến cố nào dưới đây?

A. Mặt xuất hiện có số chấm lẻ.
B. Mặt xuất hiện có số chấm nhỏ hơn 6.
C. Mặt xuất hiện có số chấm lớn hơn 2.
D. Mặt xuất hiện có số chấm lớn hơn 2 và nhỏ hơn 6.

Câu 11: Bảng thống kê sau thể hiện số bút màu có trong một chiếc ngăn kéo.

Bút màu xanh	Bút màu đỏ	Bút màu hồng	Bút màu tím
8	7	10	15

Chọn ngẫu nhiên một chiếc bút từ trong ngăn kéo và gọi B là biến cố "Bút được chọn là bút màu tím". Xác suất của biến cố B là:

A. 0,375. **B.** 0,3. **C.** 0,2. **D.** 0,25.

Câu 12: Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số. Xét biến cố: "Số tự nhiên được viết ra là số lớn hơn 70". Số kết quả thuận lợi cho biến cố đó là

A. 70. **B.** 30. **C.** 29. **D.** 99.

Câu 13: Cho hai tam giác ABC và $A'B'C'$ có $AB = A'B'; BC = B'C'$. Cần thêm điều kiện gì để hai tam giác bằng nhau:

A. $\hat{A} = \widehat{A'}$. **B.** $\hat{B} = \widehat{B'}$. **C.** $AC = A'C'$. **D.** Đáp án B và C đều đúng.

Câu 14: Cho $\Delta MNP = \Delta DEF$. Suy ra:

A. $\widehat{MPN} = \widehat{DFE}$. **B.** $\widehat{MNP} = \widehat{DFE}$.
C. $\widehat{NPM} = \widehat{EDF}$. **D.** $\widehat{PMN} = \widehat{EFD}$.

Câu 15: Số đo hai góc M, P của ΔMNP lần lượt là 50^0 và 70^0. Khi đó, số đo của $\widehat{N}$ là:

A. 40°. **B.** 50°. **C.** 80°. **D.** 60°.

Câu 16: Tam giác MNP có $\hat{M} = 55°, \hat{N} = 75°$. Kẻ tia Px là tia đối của tia PM. Số đo của góc NPx là:

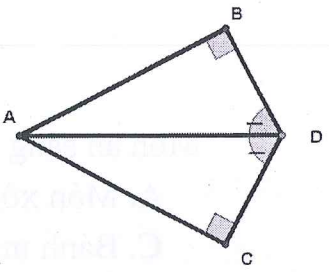
A. 60°. **B.** 130°. **C.** 50°. **D.** 70°.

Câu 17: Cho $\Delta ABC = \Delta MNP$ biết $AB = 12\text{cm}, MP = 8\text{cm}, NP = 7\text{cm}$. Chu vi của ΔABC là:

A. 27cm. **B.** 25cm. **C.** 15cm. **D.** 20cm.

Câu 18. Cho hình vẽ bên. $\Delta ABD = \Delta ABD$ theo trường hợp

A. cạnh – góc – cạnh
B. góc – cạnh – góc
C. cạnh huyền – cạnh góc vuông
D. cạnh huyền – góc nhọn



Câu 19: Cho ΔABC có góc C là góc tù. Cạnh lớn nhất của ΔABC là:

A. AB. **B.** BC. **C.** AC. **D.** không xác định được.

Câu 20: Cho ΔABC và ΔNPM có $BC = PM; \hat{B} = \hat{P}$. Cần thêm điều kiện gì để tam giác ABC bằng tam giác NPM theo trường hợp cạnh – góc – cạnh?

A. $AB = NP$;. **B.** $AC = NM$;. **C.** $\hat{C} = \hat{M}$. **D.** $\hat{A} = \hat{N}$.

Câu 21: Cho tam giác BAC và tam giác KEF có $AB = EK.\hat{A} = \hat{K}, CA = KF$. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $\Delta BAC = \Delta EKF$. **B.** $\Delta BAC = \Delta EFK$.

C. $\Delta ABC = \Delta FKE$. **D.** $\Delta BAC = \Delta KEF$.

Câu 22: Cho ΔDEF có DE = DF. Tia phân giác của góc D cắt EF tại I. Khi đó $\Delta DEI = \Delta DFI$ theo trường hợp:

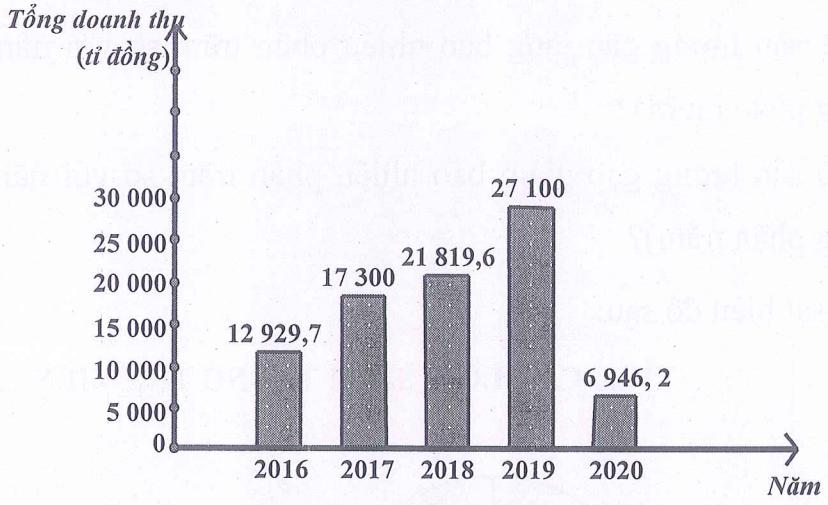
A. Cạnh-cạnh-cạnh **B.** Cạnh-góc-cạnh

C. Góc-cạnh-góc **D.** Góc-góc-góc

II. TỰ LUẬN

* THỐNG KÊ XÁC SUẤT

Bài 1. Biểu đồ cột ở hình sau biểu diễn tổng doanh thu du lịch (ước tính) của tỉnh Khánh Hòa trong các năm từ 2016 – 2020.



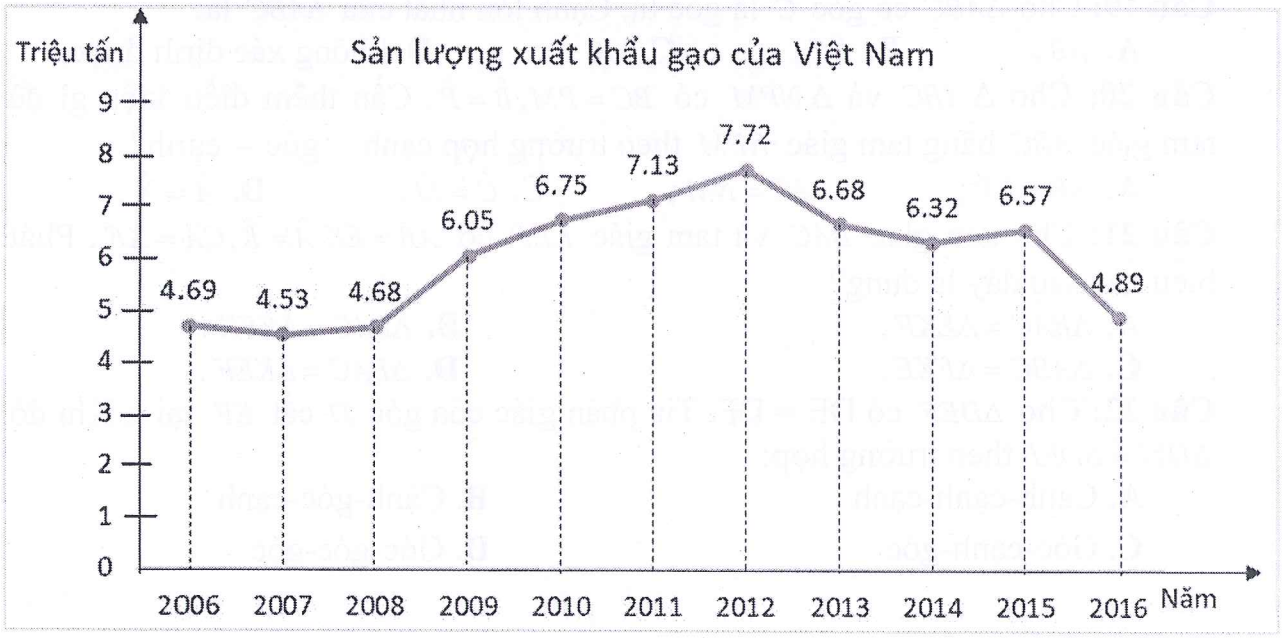
a) Hoàn thành bảng tổng doanh thu du lịch của tỉnh Khánh Hòa tính theo các năm từ 2016 đến 2020

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng doanh thu (tỉ đồng)	.....	.....	.....	.....	.....

b) Doanh thu du lịch của Khánh Hòa năm 2019 lớn hơn doanh thu du lịch năm 2016 bao nhiêu tỉ đồng?

c) Tính tổng doanh thu du lịch của tỉnh Khánh Hòa từ năm 2016 đến năm 2020.

Bài 2. Biểu đồ sản lượng gạo xuất khẩu của VN từ năm 2006 - 2016 như sau:



(Theo www.vietfood.org.vn)

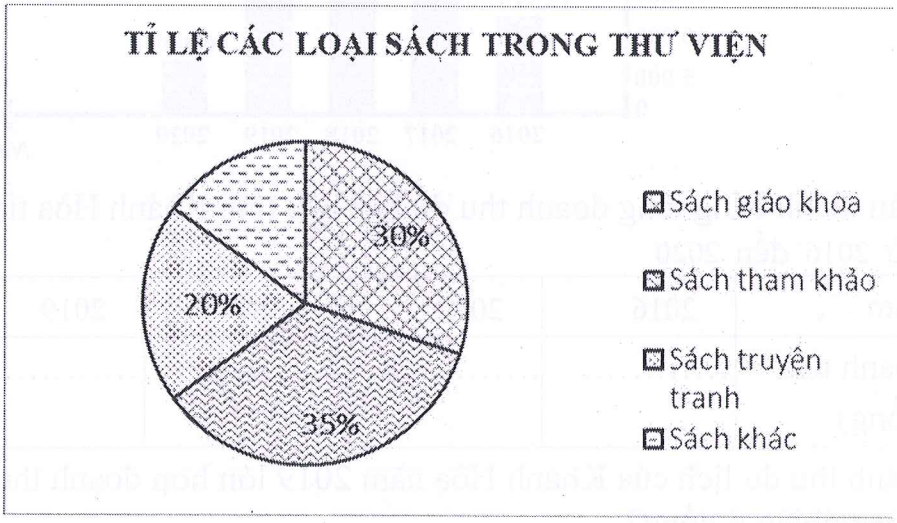
a) Năm nào có sản lượng gạo xuất khẩu cao nhất? thấp nhất?

b) Từ năm 2011 trở đi, sản lượng gạo tăng trong khoảng thời gian nào?

c) Năm 2012 sản lượng gạo tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2008 (làm tròn đến hàng phần mười)?

d) Năm 2016 sản lượng gạo giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2014 (làm tròn đến hàng phần trăm)?

Bài 3: Quan sát biểu đồ sau:



a) Em hãy lập bảng thống kê tỉ lệ các loại sách trong thư viện (đơn vị %).

b) Số sách tham khảo và sách giáo khoa chiếm bao nhiêu phần trăm?

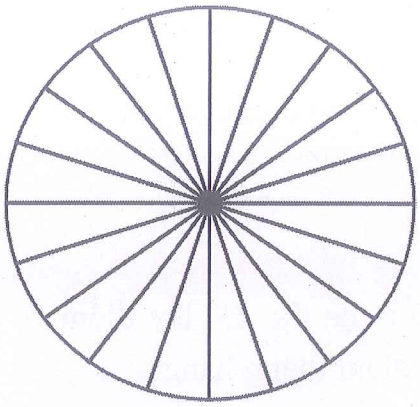
c) Số sách giáo khoa gấp bao nhiêu lần số sách truyện tranh?

Bài 4. Cho bảng thống kê tỉ lệ % HS tham gia các môn thể thao của khối 7.

Môn thể thao	Bóng đá	Bóng rổ	Cầu lông	Cờ vua
Tỉ lệ % HS tham gia	15	30	25	30

Em hãy hoàn thành biểu đồ hình quạt tròn dưới đây để biểu diễn bảng thống kê

Tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của khối 7



Bóng đá

Bóng rổ

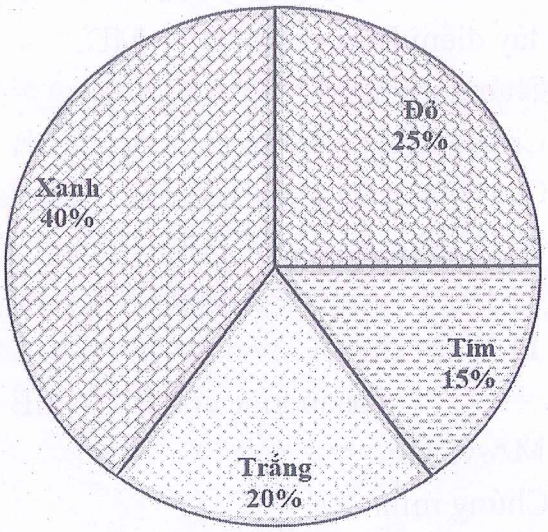
Cầu lông

Cờ vua

Bài 5. Kết quả điều tra về sự ưa thích các loại màu sắc của 120 học sinh được cho trên biểu đồ hình quạt tròn sau (mỗi HS chỉ được chọn 1 màu khi hỏi ý kiến).

a) Hãy lập bảng số liệu thống kê tỉ lệ % HS yêu thích mỗi màu.

b) Hãy lập bảng số liệu thống kê số HS yêu thích mỗi màu.



Bài 6. Một hộp có 10 quả bóng được in các số từ 1 đến 10. Các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp và quan sát số in trên quả bóng.

1) Viết tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với số in trên quả bóng được lấy ra.

2) Nêu các kết quả thuận lợi cho mỗi biến cố sau:

a) "Bóng lấy ra được in số chẵn"

b) "Bóng lấy ra được in số không là số nguyên tố"

c) "Bóng lấy ra được in số chia hết cho 3"

d) "Bóng lấy ra được số chia cho 4 dư 1"

*** HÌNH HỌC**

Bài 7. Cho ΔABC có $AB = AC$. Gọi AD là tia phân giác của $\widehat{BAC}$ $(D \in BC)$.

Kẻ $DE \perp AB$ tại E, $DF \perp AC$ tại F. Chứng minh

a) $\Delta ABD = \Delta ACD$. b) $DE = DF$. c) $EF // BC$.

Bài 8. Cho ΔABC có $AB = AC$. Gọi M là trung điểm của cạnh BC.

a) Chứng minh $\Delta ABM = \Delta ACM$.

b) Chứng minh tia AM là phân giác của $\widehat{BAC}$ và $AM \perp BC$.

c) Biết $\widehat{BAM} = 32°$. Tính số đo các góc của ΔABC.

d) Đường thẳng qua B và song song với AC cắt tia AM tại E. Chứng minh $AC = BE = CE$.

Bài 9: Cho ΔABC nhọn. Trên tia đối của tia AB lấy điểm M sao cho $AM = AB$. Trên tia đối của tia AC lấy điểm N sao cho $AN = AC$.

a) Chứng minh $\Delta AMN = \Delta ABC$.

b) Chứng minh $MN // BC$.

c) Lấy điểm F thuộc cạnh BC. Trên tia đối của tia AF lấy điểm E sao cho $AE = AF$. Chứng minh ba điểm M, E, N là ba điểm thẳng hàng.

Bài 10. Cho ΔABC (AB < AC) có M là trung điểm của AC. Trên tia đối của tia MB lấy điểm D sao cho MB = MD.

a) Chứng minh ΔAMB = ΔCMD

b) Chứng minh AD = CB và AD // CB

c) Gọi N là trung điểm của AB. Trên tia đối của tia NC lấy điểm K sao cho NC = NK. Chứng minh D, A, K thẳng hàng.

d) Vẽ CE ⊥ AD (E ∈ AD) và AF ⊥ BC (F ∈ BC). Chứng minh DE = BF.

Bài 11. Cho ΔMAB nhọn có MA < MB. Trên cạnh MB lấy điểm C sao cho MA = MC. Tia phân giác của góc AMB cắt cạnh AB tại E. Gọi F là giao điểm của MA và CE.

a) Chứng minh EA =EC.

b) Chứng minh ΔAEF = ΔCEB.

c) Gọi H là trung điểm của FB. Chứng minh AB, FC, MH cùng đi qua 1 điểm.

C. BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài 12. Bạn Hoa muốn tìm hiểu về khả năng đánh cầu lông của các bạn cùng khối 7 trường mình nên bạn đã chọn 120 bạn bất kì trong khối 7 tham gia khảo sát. Kết quả như sau: Có 30 % các bạn tham gia khảo sát chưa đánh cầu lông, $\frac{3}{8}$ các bạn còn lại biết đánh cầu lông, số còn lại là các bạn đánh cầu lông giỏi.

a) Tìm số HS đánh cầu lông giỏi trong số các HS được khảo sát.

b) Hoa khẳng định rằng " Đa phần học sinh trường mình biết đánh cầu". Kết luận này có đúng không? Vì sao?

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Hương Giang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TIN HỌC
KHỐI:7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24:
   - Bài 10: Hoàn thiện bảng tính.
   - Bài 11: Tạo bài trình chiếu.
   - Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

   Câu 1: Em hãy nêu các bước kẻ đường viền ô và khung bao quanh vùng dữ liệu; các bước in dữ liệu trang tính.

   Câu 2: Em hãy nêu các bước tạo trang tính mới, xóa trang tính, chèn trang tính, đổi tên trang tính, sao chép trang tính sang vị trí mới.

   Câu 3: Em hãy nêu một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu?

   Câu 4: Em hãy nêu công dụng của cấu trúc phân cấp

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1:

- Khởi động: **Microsoft Excel**
- Chọn phông chữ: **Times New Roman**
- Chọn cỡ chữ: **14**
- Lưu văn bản trong ổ đĩa D với tên: **Họ và tên - Lớp – THHK2**

  (Ví dụ: Trần Thủy Tiên - 7A1 – THHK2)
- Thực hiện gõ nội dung sau vào Excel, định dạng như mẫu ở hình dưới. Ở dòng tính tổng, em hãy thực hiện bằng cách áp dụng hàm phù hợp:

C14 =SUM(C4:C13)

	A	B	C	D	E
1		Chi tiêu gia đình tháng 3/2021			
2					
3	STT	Khoản chi	Số tiền	Ghi chú	
4	1	Tiền nhà	3,000,000		
5	2	Tiền xăng	200,000		
6	3	Tiền điện	300,000		
7	4	Tiền nước	60,000		
8	5	Học phí	900,000		
9	6	Tiền gạo	400,000		
10	7	Tiền mua sữa	800,000		
11	8	Tiền đi chợ	2,100,000		
12	9	Tiền thăm hỏi	500,000		
13	10	Tiền chi khác	300,000		
14		Tổng	8,560,000		
15					

Thang1 Thang2 Thang3

Hình 10.3

Câu 2:

Thực hiện bài thực hành: Tạo bài trình chiếu có tiêu đề, cấu trúc phân cấp – trang 58, 59, 60 (SGK Tin học 7)

Câu 3:

Thực hiện bài thực hành: Sao chép dữ liệu, chèn hình ảnh, định dạng cho văn bản và hình ảnh trong trang chiếu – trang 63, 64. 65, 66, 67 (SGK Tin học 7)

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Hải Yến	Trần Minh Ngọc

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà ?

Câu 2: Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh dịch tả ở gà ?

Câu 3: Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh cúm gia cầm ở gà ?

Câu 4: Em hãy nêu nhiệm vụ và phẩm chất cần có của bác sĩ thú y và kỹ sư chăn nuôi ?

Câu 5 : Em hãy nêu vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi ?

Câu 6: Nêu thời vụ và quy trình gieo hạt trồng rừng ở nước ta?

Phần 2: Một số bài tập minh họa

Câu 1. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.

B. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến.

C. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.

D. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu.

Câu 2. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:
A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao
B. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
C. Chăn nuôi hữu cơ
D . Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao

Câu 3. Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

A. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.

B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.

C. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.

D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.

Câu 4. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

A. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.

B. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.

C. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.

D. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.

Câu 5. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

A. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.

B. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.

C. Giữ ấm cho vật nuôi.

D. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn.

Câu 6. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

A.Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.

B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.

C. Giữ ấm cơ thể.

D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

Câu 7. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

A. Nhanh lớn, khỏe mạnh.

B. Nhanh lớn, nhiều nạc.

C. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.

D. Càng béo càng tốt.

Câu 8. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

A. Buồn bã.

B. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.

C. Chảy nước mắt.

D. Nhanh nhẹn, linh hoạt.

Câu 9. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

A. Chuồng trại không hợp vệ sinh.

B. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.

C. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.

D. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.

Câu 10. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi

A. Nuôi dưỡng tốt.

B. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

D. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

Câu 11. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi.

A. Dùng thuốc.

B. Phẫu thuật.

C. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.

D. Sưởi ấm cho vật nuôi.

Câu 12. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

A. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.

B. Càng kín càng tốt, ấm áp về mùa hè.

C. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm áp về mùa hè.

D. Thông thoáng ấm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.

Câu 13. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 14.Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

A. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.

B. Tản ra tránh xa đèn úm.

C. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.

D. Chụm lại một phía trong quây

Câu 15. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

A. Gia súc, gia cầm B. Gia súc

C. Gia súc ăn cỏ D. Gia cầm

Câu 16. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

A. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.

B. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh

C. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹ, lông có nhiều màu sắc

D. Có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín

Câu 17. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

A.Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại B. Chăn nuôi nông hộ

C. Chăn nuôi trang trại D. Chăn nuôi cá thể

Câu 18. Một số nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là:

A. Do vi sinh vật gây bệnh

B. Do vi sinh vật gây bệnh; do thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng; do động vật kí sinh; do môi trường sống không thuận lợi

C. Do động vật kí sinh

D. Do môi trường sống không thuận lợi

Câu 19. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn cho gà đảm bảo đủ dinh dưỡng là:

A. Gạo, thóc, ngô, bột cá B. Bột ngô, cám gạo, rau xanh, cơm nguội

C. Rau muống, ngô, thóc, rau bắp cải gạo D. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám

Câu 20. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do môi trường sống không thuận lợi?

A. Bệnh cảm nóng ở gà B. Bệnh cúm gia cầm

C. Bệnh ghẻ ở chó D. Bệnh còi xương ở lợn

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

BGH kí duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II
MÔN: TIẾNG ANH 7
Năm học: 2025 – 2026

I. PART 1: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

Words/ Phrases related to the topic in Unit 7,8,9 (Traffic, Films and Festivals around the world)

2. Grammar

- *Ask & answer about* distance
- Modal verbs: Should / Shouldn't
- Connectors: although / though, however
- Yes / No questions

3. Phonetics

- Pronunciation: /aɪ/, /eɪ/, /ɪə/, /eə/
- Stress: in two-syllable and three-syllable words

4. Everyday English

- Asking and answering about means of transport
- Accepting & declining suggestions
- Expressing disappointment

II. PART 2: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. w<u>ear</u> B. t<u>ear</u> C. appp<u>ear</u> D. h<u>ear</u>

Question 2. A. traff<u>i</u>c B. motorb<u>i</u>ke C. s<u>i</u>gn D. f<u>i</u>ne

Question 3. A. l<u>a</u>ne B. p<u>a</u>ssenger C. par<u>a</u>de D. decor<u>a</u>te

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 4. A. feature B. symbol C. wizard D. review

Question 5. A. comedy B. pedestrian C. director D. confusing

Question 6. A. costume B. survey C. fireworks D. obey

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. It's a(n) _____ film, so it doesn't attract many viewers.

A. gripping B. enjoyable C. dull D. hilarious

Question 8. Everyone should _____ road safety rules to reduce the risks of accidents.

A. obey B. obeying C. to obey D. obeys

Question 9. There wasn't a _____ display on New Year's Eve last year.

A. light B. flower C. fireworks D. music

Question 10. _____ you make lanterns at the festival? Yes, I did. It's one of my favourite festivals.

A. Are B. Did C. Were D. Will

Question 11. Cinema tickets are expensive. _____, the number of people going to cinemas is increasing.

A. Though B. But C. Although D. However

Question 12. _____ the film begins with a terrible disaster, it has a happy ending.

A. Because B. Although C. But D. However

Question 13. Is Jack amazed _____ the final test's result?

A. for B. in C. with D. at

Question 14. Ann invited Jane to go to the cinema tonight.
Ann: Let's see "Pororo" at CGV tonight.
Jane: _____

A. Yes, a lot **B.** No, not at all
C. We agree with this idea **D.** Well, I'd love to, but I'm busy.

Question 15. The horror movie was very _____, so I couldn't sleep at night.

A. frightened **B.** frighten **C.** frightening **D.** frightens

Question 16. Mai and Hoa is talking about the music festival.
Mai: "How was the music festival last Sunday?"
Hoa: "_____"

A. Yes, it is **B.** It sounds great
C. You must be so frustrated **D.** It was disappointing

Question 17. The pilot started _____ the plane when he was 17 years old.

A. driving **B.** flying **C.** riding **D.** catching

Question 18. It is _____ for secondary school students to ride a motorbike in Vietnam.

A. legal **B.** legally **C.** illegally **D.** illegal

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22.

Here are some important road safety rules. You must _____ (19) them when you are a road user.

Pedestrians

- Always look carefully when crossing the street.
- Travel on the pavement or footpath.
- Cross the street _____ (20) the zebra crossing.

Cyclists

- Always keep both hands on the handlebars.
- Give a signal _____ (21) you turn.

Passengers

- _____ (22) your seatbelt when you are in a car.
- Wait for buses to fully stop before getting on or off.

Question 19. **A.** park **B.** obey **C.** review **D.** celebrate
Question 20. **A.** about **B.** of **C.** at **D.** in
Question 21. **A.** after **B.** before **C.** until **D.** since
Question 22. **A.** Fast **B.** Fastening **C.** Fastened **D.** Fasten

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24.

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

I had a fantastic time at the music festival last weekend. Everything went perfectly. _____
a. I enjoyed live performances from several of my favorite bands.
b. Then I met new friends who share my love for music and had a great time together.
c. The weather was great, and the festival was well-organized.

A. a-c-b **B.** c-a-b **C.** b-c-a **D.** a-b-c

Question 24. Choose the sentence that you can use to end the text (in Question 23) most appropriately.

A. I will definitely attend the festival again next year.
B. The festival provided a variety of food and drink options.

C. We took lots of photos to remember the amazing experience.

D. I decided to buy some merchandise from the bands I liked.

Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

The Edinburg Festival is the biggest arts festival in the world. (25) _____August, thousands of people come to the city to join the festival. It (26) _____ three weeks and has a lot of activities. People enjoy music and dance performances in the streets (27) _____early morning until late at night. They also see artists painting pictures in the streets. One of (28) _____most interesting parts of the festival is "Fringe". Here people enjoy comedy shows by students in small halls and cafes. At this festival, tourists also (29) _____ to see new films, plays and listen to famous musicians playing great music. (30) _____ it is the world's largest arts festival, its tickets are quite cheap. This is one of the reasons why it attracts so many people every year.

Question 25. A. On	B. At	C. Every	D. Of
Question 26. A. goes on	B. lasts for	C. ends up	D. looks at
Question 27. A. in	B. from	C. between	D. on
Question 28. A. the	B. a	C. an	D. x
Question 29. A. play roles	B. get troubles	C. have a chance	D. take part in
Question 30. A. Although	B. However	C. Because	D. Moreover

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. ***The distance between Hanoi and my hometown is about 80 kilometers.***

A. It is about 80 kilometers from Hanoi and my hometown.

B. It is about 80 kilometers from Hanoi to my hometown.

C. It is about 80 kilometers between Hanoi to my hometown.

D. It is about 80 kilometers in Hanoi to my hometown.

Question 32. ***Does the film festival have an award show?***

A. Is there have an award show in the film festival?

B. Is there an award show on the film festival?

C. Are there an award show in the film festival?

D. Is there an award show in the film festival?

Question 33. ***She watched the documentary three times, but she couldn't understand it.***

A. Although she watched the documentary three times, she understood it.

B. Although she watched the documentary three times, she didn't understand it.

C. Although she couldn't understand it, she watched the documentary three times.

D. Although she understood it, she watched the documentary three times.

Question 34. ***What about going to the zoo this weekend?***

A. Why not to go to the zoo this weekend?

B. How about going the zoo this weekend?

C. Let go to the zoo this weekend?

D. Why don't we go to the zoo this weekend?

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 35. ***They/ decorate/ house/ colorful candles/ lights/ celebrate/ Diwali/ last year.***

A. They decorated their house by colorful candles and lights for celebrate Diwali last year.

B. They decorate their house with colorful candles and lights for celebrating Diwali last year.

C. They decorate their house by colorful candles and lights to celebrate Diwali last year.

D. They decorated their house with colorful candles and lights to celebrate Diwali last year.

Question 36. ***You/ park/ near/ school/ entrance.***

A. You should not park near the school entrance.

B. You should parking near the school entrance.

C. You must park near the school entrance.

D. You should have to parked near the school entrance.

Question 37. ***How long/ it/ take/ Ho Chi Minh/ Can Tho?***

A. How long does it takes you from Ho Chi Minh to Can Tho?

B. How long is it take you from Ho Chi Minh to Can Tho?

C. How long does it take you from Ho Chi Minh to Can Tho?

D. How long is it take me from Ho Chi Minh to Can Tho?

Question 38. ***weather/bad/however/ we go/ have/ picnic.***

A. The weather is bad; however, we are going to have a picnic.

B. The weather is bad, however we are going to have a picnic.

C. The weather was bad; however, we are going to have a picnic.

D. The weather is bad; however, we are going having a picnic.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. What does the sign mean?



A. You can't drop litter here.

B. You need to drop litter here.

C. You might drop litter here.

D. There is litter here.

Question 40. What does the notice say?



A. This store opens at 7 o'clock.

B. This store closes at 7 o'clock.

C. This store opens on 24th July.

D. This store is always open.

Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to ***correct answer to each of the following questions from 41 to 46.***

Harry Potter and the Chamber of Secrets is the second of the fantasy film series based on the same novel by J. K. Rowling. After the **success** of the first one, Chris Columbus is still the director of this film. Meanwhile, the main cast of the first film remains in the second one. The film tells the story about the great efforts of Harry to save his friends at Hogwarts, especially Ron's sister Ginny, from the attacks of a basilisk. It's a giant snake under the control of the ghostly memory of the sixteen-year-old Tom Riddle, one piece of Lord Voldemort's soul preserved in an enchanted diary. In the end, he kills the basilisk, saves everybody and frees Dobby – a kind of house-elf. The film is a really must-see. It also has lots of **gripping** images, soundtracks and visual effects.

Question 41. What is the passage mainly about?

A. A famous director with his successful fantasy film.

B. A young wizard who kills a monster in his magic school.

C. A film based on the second novel of a fantasy series by J. K. Rowling.

D. A famous novel was written by *Harry Potter*.

Question 42. Who is the author of the book series?

A. Chris Columbus.

B. J. K. Rowling.

C. Harry Potter.

D. Tom Hanks

Question 43. Which of the following statements about Harry is TRUE?

A. He fights against a cruel house-elf of Lord Voldemort.

B. He kills a giant spider at the end of the film.

C. He saves Ron's sister from a basilisk.

D. He kills a witch to help his friend.

Question 44. How are the visual effects of the film?

A. Extremely interesting. B. Rather boring.

C. Very colourful. D. Very unusual.

Question 45. The word "gripping" in the passage is CLOSET meaning to_____.

A. boring B. interesting C. tiring D. disappointing

Question 46. The word "success" in the passage is OPPOSITE meaning to_____.

A. achievement B. happiness C. failure D. benefit

Find the phrases or sentences that have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

A. those under five travel free.

B. Transport in London is expensive.

C. but some buses you pay the driver.

D. Not all trains from one platform go to the same place, so watch the signs.

(47) _____. The fare depends on the length of the journey; you cannot buy or book tickets in advance. Children under sixteen pay halves, and (48) _____.

You usually buy bus tickets from the conductor, (49) _____. Most London buses are double-deckers. On the underground railway (or tube) you buy your ticket from the machine or ticket office, and give it up at the end of the journey. (50) _____. The last train leaves at 1.15 p.m.

Question 47._____. Question 48._____. Question 49._____. Question 50._____.

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	Bùi Thị Mỹ Duyên

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II
MÔN: GDTC 7
Năm học: 2025 - 2026

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung TTTC (Cầu lông)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh kĩ thuật đánh cầu cao tay bên phải, bên trái.
- Hoàn thành bài kiểm tra đạt thành tích cao

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường

Ban Giám Hiệu	TTCM	Nhóm trưởng
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn.T. Quỳnh Diệp	Đinh Lý Huỳnh

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

KẾ HOẠCH ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC) 7
NĂM HỌC 2025-2026

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
- Mùa xuân ơi
- Santa Lucia

2. Ôn phần nhạc lí
- Các kí hiệu tăng trường độ

3. Tập đọc nhạc:
- TĐN số 4.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Quỳnh Diệp	Nguyễn Thị Nhàn

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II
MÔN: NGHỆ THUẬT 2 (MĨ THUẬT) 7
Năm học: 2025 - 2026

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24

- Kiến thức về hình khối trong nhân vật điêu khắc
- Kiến thức về cách vẽ các khối hình trong không gian.
- Kiến thức về tạo một sản phẩm sáng tạo ứng dụng của mỹ thuật.

II. Một số dạng bài tập minh họa:

- Em hãy tạo một bức tranh với các mảnh ghép thú vị mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo sản phẩm trang trí theo nguyên lý cân bằng đối xứng mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3.. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm chao đèn trong trang trí kiến trúc. Chất liệu tự chọn.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Học sinh làm bài trên lớp.

Ban Giám Hiệu	TTCM	Nhóm trưởng
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn.T. Quỳnh Diệp	Vũ Hồng Tâm

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học: 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ HKII
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. ***Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24 Gồm:***

- Phòng chống bạo lực học đường
- Quản lý tiền

2. Câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là bạo lực học đường? Trình bày nguyên nhân, biểu hiện và tác hại của bạo lực học đường? Nêu cách ứng phó với bạo lực học đường? Em đã làm gì để phòng chống bạo lực học đường?

Câu 2: Thế nào là quản lý tiền hiệu quả? Trình bày nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

Vì sao cần phải sử dụng tiền một cách hợp lí, hiệu quả? Theo em, để quản lí tiền hiệu quả, học sinh cần phải làm gì?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa:

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Hành vi nào dưới đây không phải **là biểu hiện của bạo lực học đường?**

A. Lăng mạ, xúc phạm. B. Đe dọa, khủng bố.

C. Đến trễ hẹn. D. Cô lập, tẩy chay.

Câu 2: Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

A. Nguyên nhân. B. Hậu quả. C. Biểu hiện D. Biện pháp phòng chống.

Câu 3: "Chỉ mua những thứ thực sự cần với khả năng chi trả" được gọi là:

A. keo kiệt, bủn xỉn. B. chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.

C. chi tiêu có kế hoạch. D. quản lí tiền thiếu hiệu quả.

Câu 4: Câu tục ngữ ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

A. Ném tiền qua cửa sổ. B. Ăn chắc, mặc bền.

C. Của đi thay người. D. Năng nhặt, chặt bị.

Câu 5: Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

A. 111. B. 112. C. 113. D. 114.

II. BÀI TẬP

Câu 1. Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây. Vì sao?

a/ Bạo lực học đường chỉ có một biểu hiện là đánh nhau.

b/ Việc phòng, chống bạo lực học đường là trách nhiệm riêng của ngành Giáo dục.

c/ Chi tiêu hợp lí là mua bất cứ thứ gì mình thích với số tiền mình có.

d/ Quản lí tiền là việc không cần thiết, tốn thời gian, nên dùng thời gian đó để kiếm tiền thì tốt hơn.

Câu 2. *Cho tình huống sau:*

Đầu năm mới, H nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, H đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của minh.

a) Em có nhận xét gì về việc làm của H?

b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H như thế nào?

Câu 3. *Cho tình huống sau:*

K và C đều là học sinh lớp 7A. Do xích mích với nhau trên mạng xã hội, K đã hẹn gặp C để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, khi gặp nhai, hai bạn đã xảy ra xô xát.

a) Theo em, ai là người bị bạo lực học đường trong tình huống trên?

b) Em hãy chỉ ra nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường trong tình huống đó?

Câu 4. *Cho tình huống sau*

Giờ ra chơi, V nhìn thấy trong cặp sách của N có một cuốn nhật kí nên đã giật lấy. N đuổi theo yêu cầu V trả lại nhưng V không trả mà còn mở cuốn nhật kí và đọc vài câu cho các bạn khác cùng nghe để trêu chọc N. N rất tức giận với hành vi của V nhưng không biết nên làm gì?

a/ Bạn V làm vậy là đúng hay sai? Vì sao?

b/ Nếu là N, em sẽ xử lí tình huống này như thế nào? Vì sao?

BGH	TTCM	Nhóm trưởng
U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ TP HÀ NỘI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM		
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Phùng Thị Vui*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN:LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 7
(Phân môn Lịch sử)

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:
1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.
- Đại Việt thời Trần 1226-1400
- Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên

2. Một số câu hỏi trọng tâm.
Câu 1. Trình bày tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nước ta dưới thời Trần?
Câu 2. Trình bày về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên thời nhà Trần?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.
1. Bài tập trắc nghiệm khách quan
*** Phân môn Lịch sử:**
Câu 1: Bộ máy nhà nước thời Trần được tổ chức theo chế độ nào?
A. Quân chủ chuyên chế.
B. Quân chủ lập hiến.
C. Quân chủ quý tộc (thân tộc).
D. Dân chủ chủ nô.
Câu 2: Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần là
A. Chế độ thế tập.
B. Chế độ Thái thượng hoàng.
C. Chế độ cử tuyển.
D. Chế độ quân điền.
Câu 3: Quân đội thời Trần được tuyển chọn theo chủ trương nào?
A. "Ngụ binh ư nông".
B. "Quý hồ tinh, bất quý hồ đa".
C. Tuyển chọn người ở kinh thành.
D. Tuyển chọn người ở các lộ.
Câu 4: Thời Trần, ruộng đất của quý tộc, vương hầu do khai hoang mà có gọi là gì?
A. Ruộng công.
B. Ruộng tư.
C. Điền trang.
D. Thái ấp.
Câu 5: Nội dung nào **không** phản ánh đúng tình hình kinh tế thời Trần?
A. Đẩy mạnh khẩn hoang, mở rộng diện tích sản xuất.
B. Đắp đê vạc, phát triển nông nghiệp.
C. Thủ công nghiệp nhà nước và dân gian phát triển.
D. Thương nghiệp suy thoái, không buôn bán với nước ngoài.
Câu 6. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau?
"Đố ai nổi sáng sông Rừng
Đã vui Hàm Tử lại mừng Chương Dương,
Vân Đồn cướp sạch binh cường,
Nội Bàng mai phục chặn đường giặc lui?"
A. Lý Thường Kiệt.
B. Lê Hoàn.

C. Ngô Quyền.
D. Trần Hưng Đạo.
Câu 7. Tác giả của câu nói *"Nếu bệ hạ muốn đầu hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng"* là
A. Trần Bình Trọng.
B. Trần Quang Khải.
C. Trần Hưng Đạo.
D. Trần Nhật Duật.
Câu 8. Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long (năm 1258), vua Trần đã chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương
A. kiên quyết chống trả để bảo vệ Thăng Long.
B. "Vườn không nhà trống".
C. tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc.
D. đầu hàng quân giặc để tránh tổn thất.
Câu 9. Trước nguy cơ nhà Nguyên đang lăm le xâm lược Đại Việt lần thứ hai, Trần Quốc Tuấn đã soạn Hịch Tướng sĩ để
A. kêu gọi quân sĩ và nhân dân hạ vũ khí, đầu hàng giặc.
B. khích lệ tinh thần chiến đấu của quân dân Đại Việt.
C. huy động quân sĩ xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.
D. vận động nhân dân thực hiện kế sách "vườn không nhà trống".
Câu 10. Tác giả của câu nói: *"Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo"* là
A. Trần Bình Trọng.
B. Trần Thủ Độ.
C. Trần Quốc Tuấn.
D. Trần Khánh Dư.
Câu 11. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây?
"Ai người bóp nát quả cam,
Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân,
Phá cường địch báo hoàng ân,
Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù?"
A. Trần Quốc Toản.
B. Trần Hưng Đạo.
C. Trần Khánh Dư.
D. Trần Nhật Duật.
Câu 12. Nội dung nào **không** thể hiện chính xác nguyên nhân ba lần giặc Mông-Nguyên thất bại trong cuộc xâm lược Đại Việt?
A. Đường lối quân sự của Đại Việt rất độc đáo, linh hoạt, sáng tạo.
B. Lực lượng quân Mông-Nguyên ít, khí thế chiến đấu kém cỏi.
C. Đại Việt có đội ngũ tướng lĩnh tài giỏi với nhiều danh tiếng kiệt xuất.
D. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm.
Câu 13. Tháng 1/1258, khi 3 vạn quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt, trước thế giặc mạnh, vua Trần Thái Tông đã có quyết định
A. lui quân để bảo toàn lực lượng.
B. cho sứ giả sang cầu hòa.
C. dâng biểu xin hàng.
D. dốc toàn lực để phản công.

Câu 14. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần?
A. Chuẩn bị thật nhiều vũ khí để đánh giặc.
B. Khi giặc đến thì phải rút lui ngay.
C. Ngoại giao thật khôn khéo để tránh chiến tranh.
D. Bồi dưỡng sức dân, dựa vào dân để đánh giặc.
Câu 15. Nội dung nào **không** phản ánh đúng kế sách đánh giặc của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược?
A. Chủ động tiến công trước để chặn thế mạnh của giặc.
B. Tích cực, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.
C. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.
D. Rút lui chiến lược; chớp thời cơ để phản công.

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: ***Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai***

Câu 1: Nhận định nào đúng/sai khi nói về lí do nhà Trần không hòa hoãn với quân Nguyên trong các lần kháng chiến?
a) Quân Nguyên đòi hỏi những yêu sách quá đáng, xâm phạm chủ quyền.
b) Nhà Trần yếu thế nên buộc phải đánh để bảo vệ đất nước.
c) Quân dân nhà Trần có quyết tâm chiến đấu cao và lòng tự tôn dân tộc.
d) Nhà Trần muốn tiêu diệt hoàn toàn quân Nguyên để mở rộng bờ cõi.

Câu 2: Nhận định nào đúng/sai về ý nghĩa lịch sử của ba lần chiến thắng quân Mông - Nguyên?
a) Đập tan tham vọng xâm lược Đại Việt và Đông Nam Á của đế quốc Mông - Nguyên.
b) Khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc và tài thao lược của quân dân nhà Trần.
c) Khiến quân Mông - Nguyên sụp đổ hoàn toàn ngay sau đó.
d) Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự cho các giai đoạn sau.

Câu 3: Nhận định nào đúng/sai về điểm chung trong tinh thần chiến đấu của vua tôi nhà Trần?
a) Luôn chủ động tấn công quân địch ngay từ khi chúng chưa đặt chân vào đất liền.
b) Thực hiện chủ trương "vườn không nhà trống" để làm tiêu hao lực lượng địch.
c) Đoàn kết một lòng, quân và dân đồng lòng đánh giặc.
d) Chỉ dựa vào địa hình hiểm trở mà không chú trọng xây dựng quân đội.

BGH duyệt	TTCM	NTCM
U.B.N.D PHƯỜNG ... TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM		
Ngô Thi Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 7
Phân môn Địa lí

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Phân tích đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?

Câu 2. Phân tích đặc điểm sông hồ bắc Mỹ?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Với diện tích khoảng 42 triệu km2 , Châu Mỹ có diện tích lớn
A. thứ hai thế giới sau châu Á. C. thứ hai thế giới sau châu Phi.
B. nhất thế giới. D. thứ ba thế giới.

Câu 2. Phần lớn lãnh thổ Bắc Mỹ nằm trong đới khí hậu nào sau đây?
A. Ôn đới. B. Hàn đới. C. Cận nhiệt. D. Nhiệt đới.

Câu 3. Người dân bản địa cư trú trên lãnh thổ Bắc Mỹ thuộc chủng tộc
A. Môn-gô-lô-ít. B. Nê-grô-it. C. Ơ-rô-pê-ô-it. D. Ô-xtra-lô-it.

Câu 4. Châu Mỹ không tiếp giáp với
A. Bắc Băng Dương. B. Đại Tây Dương. C. Ấn Độ Dương. D. Thái Bình Dương.

Câu 5. Chủng tộc Nê-grô-ít từ châu Phi di cư sang châu Mỹ chủ yếu do
A. di dân tự do. B. bị bắt làm nô lệ.
C. thám hiểm tìm đất mới. D. xuất khẩu lao động.

Câu 6. Đới thiên nhiên nào ở Bắc Mỹ chiếm diện tích rộng và có sự phân hóa đa dạng?
A. Hoang mạc. B. Cận nhiệt. C. Nhiệt đới. D. Ôn đới.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây ***không*** thuộc đới lạnh ở Bắc Mỹ ?
A. Khí hậu lạnh giá quanh năm B. Ở phía nam khí hậu ấm hơn, mùa hạ ngắn
C. Thực vật nghèo nàn D. Động vật phong phú.

Câu 8. Khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Bắc xuống Nam là do ảnh hưởng của:
A. địa hình B. lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ
C. ảnh hưởng của biển D. ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 9. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở:
A. nửa cầu Đông B. nửa cầu Tây C. nửa cầu Bắc D. nửa cầu Nam.

Câu 10. Nguyên nhân nào khiến khí hậu Bắc Mỹ phân hóa từ Tây sang Đông và theo độ cao?
A. Địa hình B. Lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ
C. Ảnh hưởng của biển D. Ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 11. Kênh đào cắt ngang eo đất Trung Mỹ là:
A. Xuy-ê B. Corinth C. Erie D. Pa-na-ma

Câu 12. Châu Mỹ được phát hiện vào :
A. thế kỉ 13 B. thế kỉ 14 C. đầu thế kỉ 15 D. cuối thế kỉ 15

Câu 13. Người đầu tiên phát hiện ra Châu Mỹ là:
A. A-mê-ri-gô Ve-xpu- B. Cô-lôm-bô C. Mar-co Po-lo D. Ma-gellan

Câu 14. Đới khí hậu núi cao phân bố ở khu vực nào của Bắc Mỹ?
A. Phía Bắc B. Phía Nam C. Phía Tây D. Phía Đông

Câu 15. Chủng tộc nào sau đây không di cư vào Bắc Mỹ?
A. Môn-gô-lô-it B. Nê-grô-it C. Ơ-rô-pê-ô-it D. Ô-xtra-lô-it

2. Bài tập đúng /sai: ***Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.***

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Thiên nhiên Bắc Mỹ có sự phân hóa đa dạng theo chiều Bắc - Nam và Tây - Đông. Theo chiều Bắc - Nam, cảnh quan thay đổi từ đài nguyên ở vùng cực đến rừng lá kim, rừng hỗn hợp và rừng lá rộng ôn đới ở phía nam. Theo chiều Tây - Đông, hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây đồ sộ, khô hạn tạo nên cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc. Ở giữa là đồng bằng trung tâm rộng lớn với rừng và thảo nguyên, trong khi phía đông là núi già A-pa-lát thấp và bình nguyên ven Đại Tây Dương có rừng lá rộng.

(Nguồn : tham khảo trangThiên nhiên Bắc Mỹ.vn)

a) Cảnh quan Bắc Mỹ phân hóa chủ yếu theo chiều Tây - Đông.

b) Hệ thống núi Cooc-đi-e phía tây có độ cao lớn và khí hậu ẩm ướt.

c) Đồng bằng trung tâm Bắc Mỹ chủ yếu là cảnh quan rừng lá kim.

d) Đài nguyên là cảnh quan phổ biến ở vùng cực phía Bắc của Bắc Mỹ.

BGH	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 7

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 19 đến hết tuần 24

a. Văn bản: Truyện ngụ ngôn, tục ngữ, truyện khoa học viễn tưởng

b. Tiếng Việt:

Thành ngữ, biện pháp tu từ, mạch lạc và liên kết, dấu chấm lửng

c. Viết:

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.
- Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Nêu đặc điểm của truyện ngụ ngôn, tục ngữ, truyện khoa học viễn tưởng

Câu 2: Nêu cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến tán thành)

Câu 3: Nêu cách làm bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

Dạng 1: Đọc – hiểu

Bài 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

"Cuộc du hành vào lòng đất" (1864) là cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của Giuyn Véc-nơ. Câu chuyện kể về một giáo sư người Đức tên là Li-den-trúc (Lidenbrock) tin rằng từ những miệng núi lửa có con đường đi thẳng xuống trung tâm Trái Đất. Ông cùng đứa cháu Irai A-xen (Axel) và người dẫn đường Han xơ (Hans) đã trải qua những chuyến phiêu lưu như vì. Sau đây là một đoạn trích từ tác phẩm.

MỘT TRĂM DẶM DƯỚI MẶT ĐẤT

[...] Tôi được biết cái ngã "may mắn" đã hất tôi xuống một đường hầm gần như thẳng đứng. Cuộc di chuyển kinh khủng ấy đã ném tôi vào tay giáo sư, bất tỉnh và máu me đầy người.

- A-xen này, - Giáo sư nói - bị một tai nạn như vậy mà không ảnh hưởng gì đến tính mạng, chủ cũng thấy lại Nhưng từ nay chúng ta không nên rời nhau kéo có ngày không còn nhìn thấy nhau nữa đầu!

"Chúng ta không nên rời nhau!". Như vậy cuộc hành trình chưa kết thúc? Thấy tôi tròn mắt ngạc nhiên, chú tôi hỏi:

- Sao vậy, A-xen?

- Chúng ta không phải đang ở trên mặt đất sao?

Không! Ồ! Không lẽ cháu bị điên vì cháu thấy ánh sáng Mặt Trời, cháu nghe tiếng gió thổi và cả tiếng sóng vỗ nữa.

- Chú sẽ không giải thích gì hết vì đó là điều không thể giải thích nổi. Nhưng cháu sẽ được nhìn thấy tận mát và tự hiểu là có những điều mà khoa học địa chất chưa khám phá hết .

[...] Trên bãi thoai thoải này, ở cách mép sông một khoảng là chân những rặng núi sừng sững, cao vút, với những cạnh đã như xé toạc bờ biển, đảm ra khơi thánh những mũi đất. Xa xa, khối núi đá kéo dài in hình trên nền chân trời mù sương. Đây quả thật là một đại dương với đường nét bờ biển thất thường hệt như ở những biển trên mặt đất, nhưng vắng vẻ và hoang dã một cách kinh khủng. Sở dĩ tôi có thể phóng tầm mắt ra tít ngoài khơi vì mọi chi tiết trên biển đều được soi tỏ bằng thứ ánh sáng đặc biệt, không phải ánh sáng Mặt Trời với những tia nắng huy hoàng rực rỡ, cũng chẳng phải là anh sáng lạnh lẽo, nhợt

nhạt và mở ảo của Mặt Trăng. Khả năng chiếu sáng, sự khuếch tán, sắc sáng trắng và khô, sự tăng nhiệt độ,...., tất cả chứng tỏ ánh sáng này thuần tuý do điện mà ra. Vòm đá hoa cương treo trên đầu tôi giống hệt một bầu trời với những đảm mây ông ánh đổi màu chuyển động. Tôi cứ ngỡ dưới một áp suất lớn như vậy của khí quyển, nước không thể bay hơi được, nhưng vì một lí do nào đó, trên cao lại dày đặc những đám mây lớn.

[...]Trí tưởng tượng của tôi hoàn toàn bất lực trước khoảng rộng bao la ấy! Tôi đứng lặng ngắm tất cả những kì quan này mà tưởng như đang ở một hành tinh nào đó rất xa lạ với con người. Không tài nào tưởng tượng nổi, tôi ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi. Điều này cũng dễ hiểu, vì sau bốn mươi bảy ngày bị cầm tù trong một đường hầm chật hẹp, nay được hít thở cái không khí ẩm và mặn của biển, còn gì vui sướng hơn! [...]

Câu 1. Nội dung chính của đoạn chữ in nghiêng ở phía trên văn bản *Một trăm dặm dưới mặt đất* là gì?

A. Kể lại những câu chuyện phiêu lưu và thảm hiểm miệng núi lửa

B. Miêu tả cảnh một giáo sư người Đức thực hiện cuộc du hành trong lòng đất.

C. Giới thiệu khái quát tiểu thuyết Cuộc du hành vào lòng đất của Véc-nơ

D. Kể lại cảnh đoàn thám hiểm khám phá những bí mật trong trung tâm Trái Đất

Câu 2. Đoạn trích trên có cuộc đối thoại của những nhân vật nào?

A. Nhân vật Nê-mô và giáo sư B. Nhân vật Nê-mô và A-xen

C. Nhân vật A-xen và giáo sư D.Thuyền phó và những người thủy thủ

Câu 3. Không gian trong đoạn trích là không gian nào?

A. Bãi biển và bầu trời B. Trong lòng chiếc hang khổng lồ

C. Trong hang và trên mặt đất D. Bầu trời sao và vòm đá hoa cương

Câu 4.Vì sao biển ngầm trong đoạn trích lại có tên là Lin-đen-brốc?

A. Tên biển đã có từ thời xa xưa B. Do người dân địa phương đặt từ lâu

C. Lấy tên từ một truyền thuyết về biển cả D. Lấy tên vị giáo sư đã khám phá ra nó

Câu 5. Công dụng của dấu ngoặc kép trong câu "Chúng ta không nên rời nhau!". là gì?

A. Dấu ngoặc kép được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.

B. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

C. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san… dẫn trong câu văn.

D. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

Câu 6. Câu văn nào thể hiện rõ người viết dựa vào kiến thức khoa học?

A. Không tài nào tưởng tượng nổi, tội ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi!

B. Nhưng cháu sẽ được nhìn thấy tận mắt và tự hiểu là có những điều mà khoa học địa chất chưa khám phá hết!

C. Khả năng chiếu sáng, sự khuếch tán, sắc sáng trắng và khô, sự tăng nhiệt độ,..., tất cả chứng tỏ ánh sáng này thuần tuý do điện mà ra.

D. Vòm đá hoa cương treo trên đầu tôi giống hệt một bầu trời với những đám mây óng ánh đổi màu chuyển động.

Câu 7. Xác định số từ trong câu "Sau bốn mươi bảy ngày bị cầm tù trong một đường hầm chật hẹp, nay được hít thở cái không khí ẩm và mặn của biển, còn gì vui sướng hơn!".

A. Bốn mươi bảy B. Một

C. Bốn mươi bảy, một D. Bốn mươi bảy, một, hẹp

Câu 8. Trí tưởng tượng phong phú của tác giả thể hiện ở việc miêu tả cảnh nào?
A. Cảnh vòm đá hoa cương của chiếc hang rộng mênh mông
B. Cảnh cậu bé A-xen bị hất xuống một đường hầm thẳng đứng
C. Cảnh từng đợt sóng theo nhau xô lên bãi cát vàng mịn.
D. Cảnh khối núi đá kéo dài in hình trên nền chân trời mù sương
Câu 9. Nhận xét về cách viết của tác giả trong đoạn trích trên?
Câu 10. Vì sao ở đoạn cuối, nhân vật "tôi" ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi?
Bài 2.

CHÂN, TAY, TAI, MẮT, MIỆNG

1. Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai, lão Miệng từ xưa vẫn sống với nhau rất thân thiết. Bỗng một hôm, cô Mắt đến than thở với cậu Chân, cậu Tay rằng:
- Bác Tai, hai anh và tôi làm việc mệt nhọc quanh năm, còn lão Miệng chẳng làm gì cả, chỉ ngồi ăn không. Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được hay không?
Cậu Chân, cậu Tay cũng nói:
- Phải đấy, chúng ta phải đi nói cho lão Miệng biết để lão tự lo lấy. Chúng ta vất vả nhiều rồi. Nay đã đến lúc lão phải tự mình tìm lấy thức ăn, xem lão có làm nổi không.
Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay cùng kéo nhau đến lão Miệng. Đi qua nhà bác Tai, họ thấy bác ta đang ngồi im lặng như nghe ngóng điều gì. Cả ba cùng chạy vào cùng nói:
- Bác tai ơi, bác có đi với chúng cháu đến nhà lão Miệng không? Chúng cháu đến nói cho lão biết từ nay chúng cháu không làm cho lão ăn nữa. Chúng cháu cũng như bác, lâu nay vất vả nhiều rồi, nay phải nghỉ ngơi mới được.
Bác Tai gật đầu lia lịa:
- Phải, phải... Bác sẽ đi với các cháu!
Bốn người hăm hở đến nhà lão Miệng. Đến nơi, họ không chào hỏi gì cả. Cậu Chân, cậu Tay nói thẳng luôn với lão:
- Chúng tôi hôm nay đến không phải để thăm hỏi, trò chuyện gì với ông, mà để nói cho ông biết: từ nay chúng tôi không làm để nuôi ông nữa. Lâu nay, chúng tôi đã cực khổ, vất vả vì ông nhiều rồi.
Lão Miệng nghe nói, rất lấy làm ngạc nhiên. Lão nói:
- Có chuyện gì muốn bàn với nhau thì hãy vào nhà đã. Làm gì mà nóng nảy thế?
Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay đều lắc đầu mà rằng:
- Không, không phải bàn bạc gì nữa. Từ nay trở đi, ông phải lo lấy mà sống. Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ không làm gì cả. Xưa nay, chúng tôi có biết cái gì ngọt bùi ngon lành mà làm cho cực!
Nói rồi cả bọn kéo nhau về.
2. Từ hôm đó, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay không làm gì nữa. Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày, cả bọn thấy mệt mỏi, rã rời. Cậu Chân, cậu Tay không còn muốn cất mình lên để chạy nhảy vui đùa như trước nữa; cô Mắt thì ngày cũng như đêm lúc nào cũng lờ đờ, thấy hai mi nặng trĩu như buồn ngủ mà ngủ không được. Bác Tai trước kia hay đi nghe hò nghe hát, nghe tiếng gì cũng rõ, nay bỗng thấy lúc nào cũng ù như xay lúa ở trong. Cả bọn lừ đừ mệt mỏi như thế, cho đến ngày thứ bảy thì không chịu được nữa, đành họp nhau lại để bàn.
3. Bác Tai nói với cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay:

- Chúng ta lầm rồi các cháu ạ. Chúng ta nếu không làm cho lão Miệng có cái ăn thì chúng ta sẽ bị tê liệt tất cả. Lão Miệng không đi làm, nhưng lão có công việc là nhai. Như vậy cũng là làm việc chứ không phải ăn không ngồi rồi. Trước kia sống với nhau thân thiết như thế, nay tự dưng chúng ta gây nên chuyện. Lão Miệng có ăn thì chúng ta mới khỏe khoắn được. Chúng ta nên đến nói lại với lão, các cháu có đi không?

Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay cố gượng dậy đi theo bác Tai đến nhà lão Miệng. Đến nơi, họ thấy lão Miệng cũng nhợt nhạt cả hai môi, hàm răng thì khô như rang, không buồn nhếch mép. Bác Tai, cô Mắt vực lão Miệng dậy. Còn cậu Chân, cậu Tay thì đi tìm thức ăn. Lão Miệng ăn xong dần dần tỉnh lại. Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay tự nhiên thấy đỡ mệt nhọc, rồi thấy trong mình khoan khoái như trước. Từ đó lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay lại thân mật sống với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả.

(Truyên dân gian Việt Nam)

Câu 1. Truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện cổ tích.

C. Truyện ngắn D. Thần thoại

Câu 2. Trong câu văn: "Từ đó, lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay lại thân mật sống với nhau mỗi người một việc, không ai tị ai cả." đã sử dụng phép liên kết gì?

A. Phép nối. B. Phép thế. C. phép lặp. D. Phép điệp.

Câu 3 : Em hiểu "*so bì*" là gì?

A. Không muốn người khác hơn mình. B. Kèn cựa, tỵ nạnh.

C. Ích kỷ cá nhân. D. Coi thường người khác.

Câu 4: Tại sao các bộ phận khác cho rằng lão Miệng là người sướng nhất?

A. Vì lão Miệng nhai thức ăn suốt ngày.

B. Vì lão Miệng không phải làm gì cả.

C. Vì lão Miệng không phải làm gì cả, chỉ ngồi ăn không.

D. Vì lão Miệng làm ít mà vẫn có ăn.

Câu 5. Biện pháp tu từ được sử dụng nổi bật trong câu chuyện là:

A. Hoán dụ B. So sánh. C.Nói giảm nói tránh. D. Nhân hóa.

Câu 6. Khi lão Miệng có thức ăn trở lại thì điều gì đã diễn ra?

A. Các bộ phận khác như Chân, Tay, Tai, Mắt đều cảm thấy khỏe mạnh, tươi tỉnh ra.

B. Lão Miệng được hồi sinh và tiếp tục làm nhiệm vụ của mình.

C. Lão Miệng cảm thấy được ăn ngon hơn trước.

D. Các bộ phận khác như Chân, Tay, Tai, Mắt không dám phân bì với lão Miệng nữa.

Câu 7. Truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng phê phán điều gì?

A. Phê phán thói quen sống dựa dẫm vào người khác.

B. Phê phán thói quen sống bất chấp quyền lợi của người khác.

C. Phê phán lối sống lãng phí, không biết tiết kiệm cho bản thân.

D. Phê phán thái độ ích kỉ, sống cho bản thân, không coi trọng quyền lợi chung của tập thể.

Câu 8. Viết tiếp nhận định sau : "Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng" là truyện ngụ ngôn đã:

A. Nhân hóa các bộ phận trên thân thể con người để nói về vị trí quan trọng riêng của mỗi người trong cộng đồng

B. Ẩn dụ các bộ phận trên cơ thể người để nói về vị trí quan trọng riêng của mỗi người trong cộng đồng

C. Hoán dụ các bộ phận trên cơ thể người để nói về vị trí quan trọng riêng của mỗi người trong cộng đồng

D. So sánh các bộ phận trên cơ thể người để nói về vị trí quan trọng riêng của mỗi người trong cộng đồng

Câu 9: a. Em hãy tìm những câu tục ngữ có nội dung gần gũi với nội dung của truyện?

Câu 10: Đọc xong câu chuyện em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Dạng 2: Viết

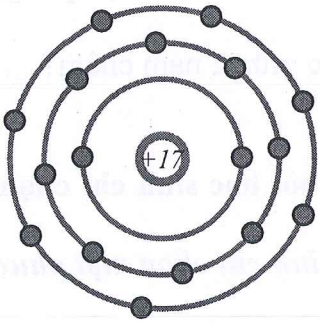
1. Viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến của em (ý kiến tán thành) về một vấn đề trong đời sống (về môi trường, về học tập,….)

2. Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em có ấn tượng sâu sắc.

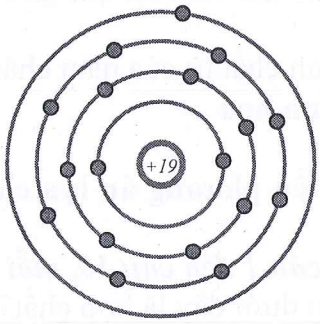
BGH DUYỆT	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Trần Phương Thảo*

Câu 6. Khi mang cây đi trồng nơi khác, người ta thường làm gì để giảm sự mất nước ở cây?
A. Tưới đẫm nước cho cây.
B. Nhúng ngập cây vào nước.
C. Cắt bớt rễ.
D. Tỉa bớt cành, lá.
Câu 7. Chất dinh dưỡng nào sau đây có vai trò tham gia vào cấu tạo enzyme, xương, răng…
A. Lipit **B.** Vitamin và khoáng chất **C.** Protein. **D.** Carbohydrate
Câu 8. Bề mặt nào dưới đây **không** thể xảy ra hiện tượng phản xạ ánh sáng?
A. Mặt vải thô. B. Nền đá hoa. C. Giấy bạc. D. Mặt bàn thủy tinh.
Câu 9. Ảnh của vật qua gương phẳng có đặc điểm gì?
A. Là ảnh ảo, không hứng được trên màn. B. Là ảnh thật, hứng được trên màn.
C. Là ảnh ảo, hứng được trên màn. D. Là ảnh thật, không hứng được trên màn.
Câu 10. Khi nào hai thanh nam châm hút nhau?
A. Khi hai cực Bắc để gần nhau. B. Khi để hai cực cùng tên gần nhau.
C. Khi hai cực Nam để gần nhau. D. Khi để hai cực khác tên gần nhau.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.
Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1. Cho mô hình các nguyên tử



Chlorine (Cl)



Potassium (K)

a. Nguyên tử chlorine cần cho đi 7 electron ở lớp ngoài cùng để có cấu trúc electron bền vững của khí hiếm.
b. Lớp ngoài cùng của nguyên tử potassium có 1 electron, khi tạo thành liên kết với nguyên tử phi kim khác, nó có xu hướng cho đi 1 electron để tạo thành ion âm K^-.
c. Khi nguyên tử potassium liên kết với nguyên tử chlorine thì nguyên tử potassium cho nguyên tử chlorine 1 electron. Đây là liên kết cộng hóa trị
d. Khi hai nguyên tử chlorine liên kết với nhau để tạo thành phân tử khí chlorine thì hai nguyên tử chlorine góp chung 1 electron. Đây là liên kết cộng hóa trị.
Câu 2. Thực vật trao đổi khí với môi trường thông qua tế bào khí khổng.
a. Mỗi khí khổng gồm hai tế bào hạt đậu nằm sát nhau, thành ngoài mỏng, thành trong dày.
b. Độ mở của khí khổng giảm từ sáng đến trưa rồi tăng dần từ trưa đến tối.
c. Ở tất cả các loài thực vật, khí khổng tập trung ở mặt trên của lá.
d. Các cây sống ở vùng khô hạn như xương rồng, lá tiêu biến nên không có quá trình thoát hơi nước và trao đổi khí.
Câu 3. Dựa theo định luật phản xạ ánh sáng:
a. Tia phản xạ và tia tới nằm ở 2 mặt phẳng khác nhau
b. Góc phản xạ bằng góc tới
c. Pháp tuyến là đường thẳng vuông góc tại trung điểm của gương và là tia phân giác của góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ.

d. Cho tia tới chiếu đến gương phẳng tạo với gương phẳng một góc 30^0 thì góc phản xạ bằng 60^0.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cho các chất sau:

(1) Khí nitrogen. Phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử nitrogen.

(2) Sulfuric acid. Phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử hydrogen; 1 nguyên tử sulfur; 4 nguyên tử oxygen.

(3) Khí oxygen. Phân tử được tạo thành từ 2 nguyên tử oxygen.

(4) Khí ozone. Phân tử được tạo thành từ 3 nguyên tử oxygen.

(5) Than chì gồm 1 nguyên tử carbon.

(6) Khí carbon dioxide gồm 1 nguyên tử carbon và 2 nguyên tử oxygen.

a. Trong các chất trên, có bao nhiêu đơn chất?

b. Trong các chất trên, có bao nhiêu hợp chất?

c. Khối lượng phân tử của sulfuric acid là bao nhiêu amu?

d. Khối lượng phân tử của ozone nặng gấp bao nhiêu lần khối lượng phân tử oxygen?

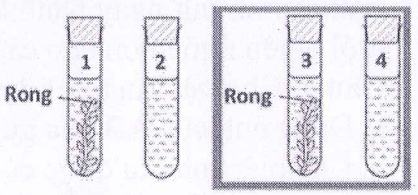
Câu 2.

a. Cho các chất sau: Vitamin, protein, carbohydrate, nước, chất khoáng, lipid. Có bao nhiêu chất **không** cung cấp năng lượng cho cơ thể sinh vật?

b. Trong các loại thực phẩm sau: bánh mì, sữa, trứng, gạo, ngô, có bao nhiêu loại thực phẩm có thành phần chính là carbonhydrate?

c. Theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, một ngày trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỉ lệ 40ml/kg cân nặng. Một học sinh nặng 40kg cần uống khoảng bao nhiêu ml nước/ngày?

d. Một thí nghiệm sử dụng rong đuôi chó được bố trí như hình dưới đây: Ống 1 và ống 2 có chiếu sáng; ống 3 và ống 4 đặt trong tối; các điều kiện thí nghiệm khác là như nhau. Ở ống nghiệm nào bọt khí O_2 được tạo ra nhiều nhất?



Câu 3.

a. Chiếu 1 tia tới đến gương phẳng thu được góc phản xạ 55^0 thì góc tới là bao nhiêu độ?

b. Một nam châm có mấy cực?

c. Một người đứng cách gương phẳng 2m thì khoảng cách từ người đến ảnh cách nhau bao nhiêu m?

d. Cho tia sáng chiếu đến một gương phẳng rọi thẳng đứng từ trên xuống dưới thu được tia phản xạ theo phương nằm ngang thì góc tới bằng bao nhiêu độ?

II. Tự luận:

Câu 1.

a, Hãy mô tả sự hình thành liên kết ion trong phân tử: NaCl; KCl; MgO

b, Hãy mô tả sự hình thành liên kết cộng hóa trị trong phân tử: H_2; N_2; O_2; Cl_2; CO_2; HCl; H_2O.

Biết số hiệu nguyên tử của các nguyên tố H, N, O, Cl, C, Mg, K lần lượt là 1, 7, 8, 17, 6, 12, 19.

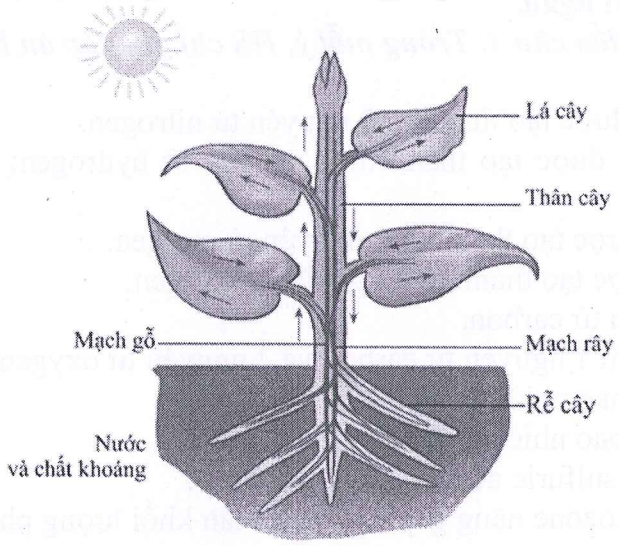
Câu 2.

a. Nêu các cơ quan trao đổi khí ở động vật. Vì sao khi trời mưa to, giun đất thường ngoi lên mặt đất.

b. Chất dinh dưỡng có những vai trò gì đối với cơ thể sinh vật? Tại sao chúng ta cần phải ăn nhiều loại thức ăn khác nhau?

Câu 3.

a. Cho hình vẽ mô tả sự vận chuyển các chất trong cây:



Hãy phân biệt sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống).

b. Trình bày cơ chế đóng, mở khí khổng.

c. Giải thích:

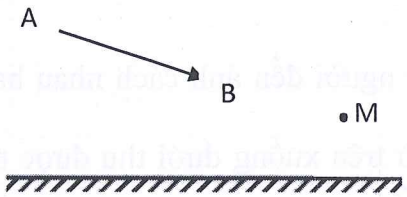
- Thoát hơi nước được coi là "thảm họa tất yếu" của cây.
- Tại sao trong trồng trọt người ta thường trồng xen canh các cây họ Đậu?
- Vì sao những ngày hè nắng nóng, đứng dưới bóng cây chúng ta lại có cảm giác mát mẻ, dễ chịu?
- Vì sao những ngày hanh khô, độ ẩm không khí thấp hoặc những ngày nắng nóng cần phải tưới nhiều nước hơn cho cây?

Câu 4. Cho vật sáng AB dạng mũi tên đặt trước gương như hình vẽ

a. Dựng ảnh của AB qua gương?

b. Cho biết ảnh thu được có tính chất gì?

c. Dựng một tia tới xuất phát từ điểm B đến gương rồi phản xạ qua điểm M?



BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG CM
PHÓ HIỆU TRƯỞNG Ngô Thị Bích Liên	Đỗ Minh Phượng	Phạm Huyền Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1 .Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của thành phố Hà Nội
- Nông nghiệp công nghệ của ở thành phố Hà Nội

II. Phần 2: Một số câu hỏi ôn tập

Câu 1. Thiết kế mô hình bản đồ thành phố Hà Nội sau sát nhập.

Câu 2. Trình bày được đặc điểm nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội.

Câu 3. Thiết kế sản phẩm tuyên truyền, quảng bá mô hình nông nghiệp công nghệ cao của địa phương.

BGH duyệt	**NTCM**
U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ T.P HÀ NỘI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM	
Ngô Thị Bích Liên	**Nguyễn Thị Giang**

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ HƯỚNG NGHIỆP 7
Năm học : 2025 – 2026

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24.

- Lắng nghe tích cực ý kiến của người thân trong gia đình.
- Giao tiếp ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.
- Hoạt động thiện nguyện.
- Tự hào truyền thống quê hương cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi.

2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Em hãy nêu một vài hoạt động thiện nguyện, nhân đạo mà em đã tham gia. Nêu cảm nghĩ của bản thân khi thực hiện các hoạt động đó.

Câu 2. Em hãy nêu những hành vi nên làm và không nên làm khi tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

Câu 3. Giới thiệu về một truyền thống đáng tự hào của quê hương em.

Câu 4. Hưng vừa đi học về, thấy mẹ ngồi trên ghế nghỉ ngơi. Không thấy mẹ hỏi chuyện học tập như ở trường như mọi hôm, Hưng cất cặp sách rồi đến ngồi bên cạnh mẹ. Hưng thấy người mẹ đang rất nóng, mẹ còn bị chóng mặt đau đầu nữa. Với tình huống trên, nếu là Hưng, em xử lý như thế nào?

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.

BGH duyệt	**NTCM**
U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ T.P HÀ NỘI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM	
Ngô Thị Bích Liên	**Hoàng Hương Giang**

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ VHS **NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

NĂM HỌC 2025 - 2026 **MÔN: TIẾNG HÀN 7**

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - KHỐI 7

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Từ vựng

- **Tên các quốc gia:** 베트남: Việt Nam, 한국: Hàn Quốc, 중국: Trung Quốc, 태국: Thái Lan, 미국: Mĩ, 영국: Anh, 일본: Nhật Bản, 호주: Úc, 프랑스: Pháp, 독일: Đức
- **Thành viên gia đình:** 할아버지: ông nội, 할머니: bà nội, 외할아버지: ông ngoại, 외할머니: bà ngoại, 아버지 = 아빠: bố, 어머니 = 엄마: mẹ, 오빠: anh trai (em gái gọi), 형: anh trai (em trai gọi), 언니: chị gái (em gái gọi), 누나: chị gái (em trai gọi), 여동생: em gái, 남동생: em trai
- **Số thuần hàn:** SGK - Trang 63
- **Giới từ chỉ vị trí:** 앞: đằng trước, 뒤: đằng sau, 위: phía trên, 아래: phía dưới, 옆: bên cạnh.
- **Đồ vật trong lớp học:** 칠판: bảng, 펜: bút, 시계: đồng hồ, 꽃병: bình hoa, 공책: vở, 책: sách, 책상: cái bàn, 지우개: cục tẩy, 의자: ghế, 가방: cặp sách.

2. Ngữ pháp

2.1. Danh từ + 이에요/ 예요

Danh từ + 이에요/ 예요. Là .....

Danh từ + 이에요/ 예요?. Là ..... phải không?

2.2. Chủ ngữ은/는: Là tiểu từ chủ ngữ

2.3. Danh từ + 이/가 아니에요: Không phải là.....

2.4. Hỏi về số lượng "몇"

올해 **몇** 살이에요? Năm nay bạn bao nhiêu tuổi

가족이 **몇** 명이에요? Gia đình bạn có mấy người

2.5. **N1** 이/가 **N2** 에 있어요/없어요. Có/ không có N1 ở N2

***Lưu ý**: N2: Là danh từ chỉ địa điểm, luôn đi kèm với **"에"**

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TRẮC NGHIỆM

1. Chọn từ không cùng trường từ vựng với các từ còn lại
2. Chọn từ chủ đề của câu văn
3. Chọn trợ từ đúng điền vào chỗ trống
4. Chọn ngữ pháp đúng điền vào chỗ trống
5. Chọn câu có phần gạch chân sai
6. Chọn câu đúng hoàn thành hội thoại
7. Đọc hiểu đoạn văn, chọn từ điền vào chỗ trống và chọn câu đúng
8. Chọn câu viết đúng với từ gợi ý

ĐỀ MINH HOẠ GIỮA HỌC KỲ II KHỐI 7

Môn: Tiếng Hàn

Dạng 1: Chọn từ không cùng trường từ vựng với các từ còn lại

1. ① 필통 ② 공책 ③ 지우개 ④ 선생님
2. ① 아버지 ② 의사 ③ 어머니 ④ 누나
3. ① 일곱 ② 우유 ③ 여덟 ④ 하나
4. ① 의자 ② 의사 ③ 회사원 ④ 선생님
5. ① 뒤 ② 아래 ③ 오빠 ④ 앞

Dạng 2: Chọn từ chủ đề của câu văn

6. 이 사람은 베트남 사람이에요. 그 사람은 한국 사람이에요.

   ① 언어 ② 가족 ③ 이름 ④ 국적

7. 우리 어머니는 의사예요. 우리 아버지는 선생님이에요.

   ① 나라 ② 직업 ③ 이름 ④ 장소

8. 가방 안에 책이 있어요. 책상 위에 지우개가 있어요.

   ① 사람 ② 위치 ③ 가족 ④ 장소

9. 가: 몇 살이에요?

   나: 저는 다섯 살이에요.

   ① 나이 ② 사람 ③ 물건 ④ 나라

Dạng 3: Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống

10. 책_____ 있어요.

    ① 에 ② 는 ③ 가 ④ 이

11. 저_____ 의사예요.

    ① 이 ② 에 ③ 은 ④ 는

12. 이름_____ 뭐예요?

    ① 에 ② 는 ③ 이 ④ 가

13. 우리 여동생_____ 15 살이에요.

① 에 ② 이 ③ 는 ④ 가

14. 이 사람은 언니_____ 아니에요.

① 이 ② 가 ③ 은 ④ 는

15. 공책____ 어디에 있어요?

① 이 ② 가 ③ 에 ④ 는

Dạng 4: Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống

16. 이 사람은 한국 사람이 _____.

① 예요 ② 이에요 ③ 아니에요 ④ 있어요

17. 책이 아니에요. 공책_____.

① 가 ② 이 ③ 예요 ④ 이에요

18. 공책_____.

① 이 없어요 ② 가 없어요 ③ 가 있어요 ④ 는 있어요

19. 의사 네 명_____ 있어요.

① 이 ② 가 ③ 을 ④ 는

20. 우리 남동생은 스물 한 _____이에요.

① 살 ② 개 ③ 시 ④ 에

21. 교실에 _____ 있어요?

① 뭐이 ② 뭐가 ③ 누구 ④ 몇 살

22. 필통 _____에 _____이 있어요?

① 안 / 펜 ② 안 / 의자 ③ 학생 / 책 ④ 학생 / 안

23. 이것은 한국어 책_____ 아니에요. 중국어 책_____.

① 이 / 예요 ② 가 / 예요 ③ 이 / 이에요 ④ 가 / 이에요

24. 가: 그 사람은 한국어 선생님이에요?

나: 아니요, 한국어 선생님_____.

① 이 아니에요　② 가 아니에요　③ 이에요　④ 예요

25. 교실 _____에 _____이 있어요?

① 밑 / 책　② 밑 / 펜　③ 안 / 학생　④ 안 / 병원

Dạng 5: Chọn câu có phần gạch chân sai

26. ① 이 사람은 의사예요.　② 이 사람은 한국어 선생님이에요.

③ 이것은 시계이에요.　④ 이것은 책이에요.

27. ① 어디가 가방이 있어요?　② 선생님 옆에 학생이 있어요.

③ 의자 뒤에 책이 있어요.　④ 펜이 필통 안에 없어요.

28. ① 우리 오빠는 스물 살이에요.　② 우리 가족은 다섯 명이에요.

③ 우리 오빠는 스물한 살이에요.　④ 우리 가족은 네 명이에요.

Dạng 6: Chọn câu đúng hoàn thành hội thoại

29. 가: 남 씨는 _____?

나: 저는 열두 살이에요.

① 이름이 뭐예요　② 몇 살이에요

③ 직업이 뭐예요　④ 몇 시예요

30. 가: 공책이 어디에 있어요?

나: _____.

① 저는 남이에요　② 공책이에요

③ 저는 학생이에요　④ 책상 위에 있어요

31. 가: 책이 있어요?

나: _____.

① 아니요. 책이에요　② 네. 선생님이에요

③ 아니요. 없어요　④ 네. 공책이 있어요

32. 가: 남동생이에요?

나: 아니요. 남동생_____. 오빠예요

① 가 아니에요　　② 이 아니에요

③ 예요　　④ 이에요

Dạng 7: Đọc hiểu đoạn văn và chọn từ điền vào chỗ trống

안녕하세요? 저는 준영이에요. 우리 가족은 네 (__**33**__)이에요. 아버지, 어머니, 형, 저예요. 저는 한국 사람이에요. 저는 학생이에요. 열세 (__**34**__)이에요. 우리 형(__**35**__) 회사원이에요. 만나서 반가워요.

33. ① 시　② 분　③ 개　④ 명

34. ① 병　② 명　③ 잔　④ 살

35. ① 가　② 는　③ 에　④ 은

Dạng 8: Đọc hiểu đoạn văn trên và chọn câu đúng

36. ① 제 친구는 준영이에요.　② 준영은 의사예요.

③ 준영은 중학생이에요.　④ 준영의 형은 은행원이에요.

37. ① 형은 베트남 사람이에요.　② 형은 일본 사람이에요.

③ 준영은 베트남 사람이에요.　④ 준영은 한국 사람이에요.

Dạng 9: Chọn câu viết đúng với từ gợi ý

38. 이 사람/ 한국어/ 선생님/ 아니에요.

① 이 사람는 한국어 선생님이 아니에요.　② 이 사람은 한국어 선생님이 아니에요.

③ 이 사람이 한국어 선생님가 아니에요.　④ 이 사람가 한국어 선생님이 아니에요.

39. 가방/ 옆/ 책상/ 있어요.

① 가방 옆이 책상에 있어요.　② 가방이 옆에 책상 있어요.

③ 가방 옆에 책상이 있어요.　④ 가방에 옆이 책상 있어요.

40. 음식/ 냉장고/ 안/ 없어요.

① 음식이 냉장고 안에 있어요　② 음식에 냉장고 안이 있어요.

③ 음식이 냉장고 안이 있어요.　④ 음식에 냉장고 안에 있어요.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HK2 - MÔN TIẾNG NHẬT 7

I. PHẠM VI ÔN TẬP：Bài 6,7 SGK tiếng Nhật 7

1. Từ vựng (SGK từ trang 188 đến trang 189)

2. Ngữ pháp:

Bài 6:

1. しんせつです しんせつでは ありません	1. Dạng khẳng định, dạng phủ định của tính từ đuôi 「な」 すきです/すきでは ありません
2. しんせつな 人 ～は どうですか。	2. Khi tính từ bổ nghĩa cho danhtừ, tính từ đuôi 「な」 có thêm 「な」 ở cuốitừ và đứng trước danhtừ đó Khihỏi về đặc tính, đặc điểm của một người hay sự vật nào đó, sử dụng: 「どんな+N」 hoặc 「どうですか」 A：どんな が すきですか。 B：しんせつな人が すきです。
3. ～ね	3. 「～ね」 đứng cuối câu, được dùng khi người nói muốn người nghe đồng ý với mình きれいなかばんですね。
4. ～よ	4. 「～よ」 đứng cuối câu và hơi lên giọng khi nói, dùng để thông báo thông tin mà người nghe không biết あのスーパーは やすいですよ。
5. Nには ～が あります	5. 「は」 đứng sau 「に」, dùng để nhấn mạnh N ここには 白いねこが います。
6. ～。でも～／～そして、～	6. Nối hai câu có nộidung tương phản nhau vềnghĩa このかばんはいいです。でも、たかいです Nối hai câu có nội dung KHÔNG tương phản nhau về nghĩa このスーパーはきれいです。 そして、やすいです。

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Bài 7:

1. ～時に Vます。 2. ～時ごろ Vます。 3. ～で Vます 4. ~から ～まで	1. Trợ từ 「に」đứng sau từ chỉ thời gian, biểu thị một cách chính xác thời điểm xảy ra hành động 例：6時にごはんをたべます。 2. Thời gian 「ごろ」đứng sau từ chỉ thời gian, biểu thị một cách tương đối thời điểm xảy ra hành động 例：7時ごろうちにかえります。 3. Mẫu câu 「で Vます」chỉ địa điểm diễn ra hành động 例：としょしつで ひるねを します。 4. 「~から」Biểu thị thời điểm bắt đầu của hành động. 「～まで」Biểu thị thời điểm kết thúc của hành động 例：毎日、10時から6時まで ねます。

Chữ Hán

高、白、時、半、間、母

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội

II/ BÀI TẬP VẬN DỤNG

BÀI 1: TỪ VỰNG

				
1	2	3	4	5
				
6	7	8	9	10
				
11	12	13	14	15
				
16	17	18	19	20

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Bài 2. Hãy viết các động từ sau theo ví dụ

日本語	ベトナム語	れい
1. あびます	Tắm	シャワーを　あびます
2. あそびます		
3. あらいます		
4. うんどうします		
5. かいます		
6. かきます		
7. ききます		
8. します		
9. みがきます		
10. みます		
11. よみます		
12. およぎます		
13. べんきょうします		
14. たべます		
15. のみます		
16. あります		
17. います		
18. いきます		
19. きます		
20. かえります		

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Bài 3: Viết cách đọc và ý nghĩa của các từ Hán tự dưới đây

	かんじ	よみかた	ベトナムご		かんじ	よみかた	ベトナムご
1.	高い			2.	高校		
3.	白い			4.	高校生		
5.	時			6.	何時		
7.	9時半			8.	小さい		
9.	大きい			10.	時間		

Bài 4: Hãy chọn các danhtừ sau theo ví dụ

日、 月、 火、 水、 木、 金、 土

Hiragana	Kanji	Nghĩa tiếng việt
れい:なんようび	何　よう日	Thứ mấy
1. にちようび		
2. げつようび		
3. かようび		
4. すいようび		
5. もくようび		
6. きんようび		
7. どようび		

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Bài 5. Hãy viết các tính từ sau theo ví dụ

NGHĨA TIẾNG VIỆT	TÍNH TỪ ĐUÔI NA	DẠNG PHỦ ĐỊNH TÍNH TỪ ĐUÔI NA
ghét	きらい(な)	きらいでは　ありません
	1. きれい(な)	
	2. ゆいめい　(な)	
	3. しずか(な)	
	4. じょうぶ(な)	
	5. しんせつ(な)	
	6. すき(な)	
	7. じょうず(な)	
	8. へた(な)	

Bài 6.

A/ Hãy điền 「そして」 hoặc 「でも」 vào chỗ trống cho phù hợp

れい: サイゴン・デパートは きれいです。_そして_、大(おお)きいです。

1. メコン ・ デパートは きれいです。.....、たかいです。
2. ホンハー ・ スーパーの てんいんは きれいです。.....、しんせつです。
3. あの いちばは 小(ちい)さいです。.....、きれいでは ありません。
4. この くつは じょうぶです。.....、おもいです。
5. このケーキは おいしいです。.....、やすいです。

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội

B/ Hãy điền 「ぐらい」 hoặc 「ごろ」 vào chỗ trống cho phù hợp

れい: 毎朝(まいあさ) 2時間(じかん)__ぐらい__テニスの れんしゅうを します。

1. 毎日(まいにち) ６時(じ) 半(はん).....うちに かえります。
2. A： フォーは いくら.....ですか。
3. B： １５０００ ドン .....です。
4. うちに りんごが 5つ .....あります。
5. 毎朝(まいあさ) 6じ..... おきます。
6. まいばん ８時間(じかん) .....ねます。

C/ Hãy điền 「で」 hoặc 「に」 vào chỗ trống cho phù hợp

れい: きょうしつ...に....せんぷうきが あります。

1. 何時.....がっこうへ 行きますか。
2. うち.....しゅくだいを します。
3. どこ..... かばんを かいますか。
4. デパートの なか.....カフェが あります。
5. がっこう..... いぬが います。
6. きょうしつ.....日本語を べんきょうします。
7. としょかん.....にほんごの じしょが あります。
8. けんさんは うち.....ひるごはんを たべます。
9. 木(き)の 下(した) .....ねこが います。
10. たいいくかん..... サッカーの れんしゅうを します。

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Bài 7. Điền trợ từ thích hợp vào trong ngoặc

れい. まいにち 7時 (に) あさぎはん(を) たべます。

1. 日本ご( ) じゅぎょう ( ) 9 時( ) ( )11 時 ( ) ( ) です。
2. A：なんじ( ) がっこう( ) いきます( ) 。
3. B．7じ ( ) いきます。
4. A： どこ( ) くだもの( ) かいます( ) 。
5. B： いちば( ) かいます。
6. A： デパート( ) なか ( ) レストラン( ) あります( ) 。
7. B： はい、いいレストラン( ) あります。
8. わたしは まいあさ ぎゅうにゅう ( ) のみます。

Bài 8: Trả lời câu hỏi:

まいにち

1. 毎日、ぎゅうにゅうを のみますか。
2. はい、_____

まいにち

3. 毎日、くだものを たべますか。
4. いいえ、_____

まいにち

5. 毎日 サッカーの れんしゅうを しますか。
6. いいえ、_____

まいにち

7. 毎日 へやを そうじしますか。
8. いいえ、_____

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Bài 9: Dịch sang tiếng Nhật.

1. A: Trong ví bạn có bao nhiêu tiền?

B: 60.000 đồng

……

……

2. Hàng ngày tôi học từ 3 giờ chiều.

……

3. Buổi chiều Minh đá bóng ở trường

……

4. Phú Sĩ là ngọn núi nổi tiếng

……

5. Tôi ăn cơm trưa ở nhà ăn của trường học.

……

6. Mẹ tôi mua sữa chua ở siêu thị

……

7. A: Khoảng mấy giờ bạn về nhà?

B: Khoảng 7 giờ tối

……

……

8. Máy tính của tôi mới và rất nhẹ

……

9. Cái mũ này đẹp nhưng mà đắt.

……

10 . Tôi muốn đôi giày bền.

……

0888 652 326
sunshine-edu.vn
binhminhhinode@bmh.edu.vn
Số 15/24 phố Kim Đồng,
Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội